

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: PHẠM ĐỨC QUANG
- Năm sinh: 1962
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo: TS năm: 2000
nơi cấp bằng: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
- Chức danh Phó giáo sư: 2011, Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại: Giảng viên Cao cấp – Khoa Toán – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc (Phụ trách) Trung tâm Phát triển bền vững chất lượng Giáo dục phổ thông Quốc gia – Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở : Tham gia Hội đồng Giáo sư cơ sở của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, nhiều năm (giai đoạn 2012 – 2021); Tham gia Hội đồng Giáo sư cơ sở của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 năm 2024

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: trên 10, trong đó, chuyên khảo: 02, giáo trình: 03.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

(1) Phạm Đức Quang (Chủ biên) – Lê Anh Vinh (đồng Chủ biên) – Trần Thuý Ngà – Nguyễn thế Sơn: *Thiết kế và tổ chức dạy học Tích hợp môn Toán ở trường phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018

(2) Phạm Thị Hồng Hạnh (Chủ biên) – Phan Bá Lê Hiền – Phạm Đức Quang – Trịnh Thị Phương Thảo – Đỗ Thị Trinh – Phạm Thị Diệu Thuý: *Tích hợp giáo dục hướng nghiệp trong dạy học môn Toán ở trường Trung học phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: trên 45 bài báo được đăng trên Tạp chí trong nước; có trên 03 bài báo được đăng trên Tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

- (1) Phạm Đức Quang: Một số vấn đề chung về xây dựng Chuẩn trong Chương trình giáo dục phổ thông, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Tập 18, số 10, 2022, <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12211001>
- (2) Phạm Đức Quang - Phạm Thị Hồng Hạnh – Bùi Kiên Cường : Thiết kế và tổ chức dạy học toán theo hướng tăng cường gắn kết với thực tiễn, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Tập 19, số 09, 2023, <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320202>
- (3) Phạm Đức Quang: Hướng dẫn sử dụng Chuẩn môn Toán cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trong dạy học và đánh giá ở trường phổ thông, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Tập 18, số S2, 2023, <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320202>
- (4) Bui Thi Hanh Lam, Pham Duc Quang, Do Thanh Phuc, Cai Viet Long: C-P-A APPROACH IN TEACHING MATHEMATICS, TNU Journal of Science and Technology 229(04): 372 – 381; DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8830>
- (5) Phạm Đức Quang: Tổng quan những đổi mới chính yếu về dạy học toán ở Trung học cơ sở của Việt Nam, từ 1980 đến nay, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Tập 21, số 04, 2025, trang 35-42, <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12510405>

- Quốc tế:

- (1) Vinh -Le Anh, Duc-Quang Pham, ...: Exploration of Youth's Digital Competencies: A Dataset in the Educational Context of Vietnam, , Data 2019, 4, 69; doi: 10.3390/data4020069, www.mdpi.com/journal/data.
- (2) Hanh Thi Hong Pham, Quang Duc Pham, Cuong Kien Bui: Factors affecting the effectiveness of math teachers' integrated teaching in Vietnam high schools, EURASIA Journal of Mathematics, Science and Technology Education, 2023, 19(12), em2376 ISSN:1305-8223 (online), <https://doi.org/10.29333/ejmste/13894>.
- (3) Hanh Thi Hong Pham, Quang Duc Pham, Cuong Kien Bui, Ha Thanh Le: Factors affecting the effectiveness of math teachers' integrated teaching in secondary schools: The case of Vietnam, Journal of Pedagogical Research Onlinefirst Article, 2025 <https://doi.org/10.33902/JPR.202532448>.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 02 cấp Bộ.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*): Nghiên cứu xây dựng chuẩn đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh trong môn Toán Cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Mã số: CT

2022.10.VKG.09; Từ tháng 01/2021 đến tháng 06/2024; Đề tài cấp Bộ; Chủ nhiệm Đề tài.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 0 sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: 0 tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: 0 thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*): 0

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 05 NCS đã hướng dẫn chính (và được cấp bằng tiến sĩ)

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

(1) Trần Văn Hoan: Dạy học Toán cao cấp cho sinh viên khối ngành Kỹ thuật theo tiếp cận CDIO, Luận án tiến sĩ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2019; Hướng dẫn chính

(2) Phan Bá Lê Hiền: Rèn luyện kỹ năng dạy học tích hợp cho giáo viên Toán ở trường THPT, Luận án tiến sĩ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2021; Hướng dẫn chính;

(3) Phan Thị Phương Thảo: Một số kỹ năng cần chuẩn bị cho sinh viên sư phạm toán để sau khi ra trường có thể dạy học theo hướng giúp học sinh tự học, Luận án tiến sĩ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2021; Hướng dẫn chính.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

3.1.1 Sách, giáo trình

TT	Tên sách, giáo trình	Tác giả/ đồng tác giả	Nơi xuất bản	Năm xuất bản
1	Giáo trình cao đẳng Sư phạm: Dạy học những nội dung cụ thể môn Toán	đồng tác giả	NXB Đại học Sư phạm Hà Nội	2007
2	Giáo trình cao đẳng Sư phạm: Dạy học sinh THCS tự lực tiếp cận kiến thức toán học	đồng tác giả	NXB Đại học Sư phạm Hà Nội	2007
3	Giáo trình cao đẳng Sư phạm: Lịch sử toán học	đồng tác giả	NXB Đại học Sư phạm Hà Nội	2007
4	Giáo trình cao đẳng Sư phạm: Đổi mới phương pháp dạy	đồng tác giả	NXB Đại học Sư phạm Hà Nội	2007

	học môn Toán ở trường THCS nhằm hình thành và phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh			
5	Dạy học toán theo hướng phát triển năng lực người học ở THCS	Chủ biên	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	2018
6	Hướng dẫn ôn tập, thi tốt nghiệp THPT, môn Toán	đồng tác giả	NXB Giáo dục	2010

3.1.2. Sách chuyên khảo

TT	Tên sách, giáo trình	Tác giả/ đồng tác giả	Nơi xuất bản	Năm xuất bản
1	Hoạt động Hình học ở Trường THCS	đồng tác giả	NXB Giáo dục	2002
2	Những vấn đề chung về đổi mới GDPT môn Toán	đồng tác giả	NXB Giáo dục	2007
3	Nguyên tắc, phương pháp xác định nội dung học vấn GDPT	Chủ biên	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	2014
4	Dạy học tích hợp môn Toán ở THCS	Chủ biên	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	2018

3.1.3. Các bài báo khoa học

STT	Tên bài	Nơi công bố	Ghi chú
1	Phạm Đức Quang: Một số chú ý trong dạy và học môn Toán ở trường phổ thông	Tạp chí Giáo dục, số 6/2001	tác giả
2	Phạm Đức Quang: Một số ý kiến về sách giáo khoa Hình học lớp 10	Tạp chí Giáo dục, số 62/2003	tác giả
3	Phạm Đức Quang: Giúp học sinh tìm lời giải một bài tập hình học theo phương pháp tọa độ	Tạp chí Giáo dục, số 72/2003	tác giả
4	Phạm Đức Quang: Dạy học Toán ở trường phổ thông theo hướng hoạt động hoá người học	Tạp chí Giáo dục, số 83/2004	tác giả
5	Phạm Đức Quang: Dạy học Toán theo lý thuyết tình huống góp phần đổi mới phương pháp dạy học ở trường trung học phổ thông	Tạp chí Giáo dục, số 90/2004	tác giả

6	Phạm Đức Quang: Đổi mới phương pháp dạy học môn Toán ở trường phổ thông	Tạp chí Giáo dục, số 119/2005	tác giả
7	Phạm Đức Quang: Đổi mới dạy học môn Toán ở trường trung học phổ thông	Tạp chí Thế giới trong ta, số 08/2006	tác giả
8	Phạm Đức Quang: Dạy học môn Toán với sự hỗ trợ của Công nghệ thông tin góp phần đổi mới phương pháp dạy học	Tạp chí Giáo dục, số 166/2007	tác giả
9	Phạm Đức Quang: Đôi nét về giáo dục trung học phổ thông ở Trung Quốc	Tạp chí Thông tin Khoa học giáo dục, số 21/2007	tác giả
10	Phạm Đức Quang: Sử dụng mô hình 3 đường cô-níc trong dạy học môn Toán lớp 10	Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 18/2007	tác giả
11	Phạm Đức Quang: Sử dụng mô hình góc và cung lượng giác trong dạy học môn Toán lớp 10	Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 19/2007	tác giả
12	Phạm Đức Quang: Thiết kế bài học theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học môn Toán ở trường THPT	Tạp chí Dạy và học ngày nay, số 5/2008	tác giả
13	Phạm Đức Quang: Về phương pháp thuyết trình trong nhà trường phổ thông	Tạp chí Dạy và học ngày nay số 3/2008	tác giả
14	Phạm Đức Quang: Về phương pháp dạy học tích cực và dạy học theo dự án	Tạp chí Dạy và học ngày nay số 11/2007	tác giả
15	Phạm Đức Quang: Về các giải pháp đổi mới phương pháp dạy học môn Toán ở trường THPT	Tạp chí Thông tin Khoa học Giáo dục, số 29-02/2008	tác giả
16	Phạm Đức Quang: Thực trạng dạy học 2 buổi/ngày ở một số trường THCS nước ta	Tạp chí Giáo dục, số 194/2008	tác giả
17	Phạm Đức Quang: Vai trò của thiết bị giáo dục trong việc đổi mới phương pháp dạy học	Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 35/2008	tác giả
18	Phạm Đức Quang: Thực trạng dạy học 2 buổi/ngày ở một số trường THCS nước ta	Tạp chí Giáo dục/2008	tác giả
19	Phạm Đức Quang: Về các giải pháp đổi mới phương pháp dạy học môn Toán ở trường THPT	Tạp chí Khoa học Giáo dục/2008	tác giả
20	Phạm Đức Quang: Biện pháp ứng dụng Công nghệ thông tin đổi mới phương pháp dạy học môn Toán ở trường THPT	Tạp chí Khoa học Giáo dục/2009	tác giả

21	Phạm Đức Quang: Mô hình trường THCS dạy học 2 buổi/ngày ở nước ta	Tạp chí Dạy & Học ngày nay/2009	tác giả
22	Phạm Đức Quang: Cơ sở lý luận xây dựng Mô hình trường THCS dạy học 2 buổi/ngày ở nước ta	Tạp chí Dạy & Học ngày nay/2009	tác giả
23	Phạm Đức Quang: Tiếp cận dạy học toán ở trường phổ thông theo hướng học tích cực	Tạp chí Khoa học Giáo dục/2010	tác giả
24	Phạm Đức Quang: Tổ chức cho học sinh trung học phổ thông Việt Nam kiến tạo kiến thức trong học tập môn Toán	Tạp chí Giáo dục và Xã hội/2011	tác giả
25	Phạm Đức Quang: Một số biện pháp giúp giáo viên thiết kế và kiểm tra hiệu quả công cụ đánh giá kết quả học tập của học sinh	Tạp chí Giáo dục và Xã hội/2011	tác giả
26	Phạm Đức Quang: Dạy học toán ở trường phổ thông theo hướng gắn với thực tiễn, tăng cường thực hành, ứng dụng, liên môn	Tạp chí Giáo dục và Xã hội/2012	tác giả
27	Phạm Đức Quang: Giúp em nghiên cứu, tìm tòi, khám phá khi học toán	Tạp chí Toán tuổi thơ 2/2012	tác giả
28	Phạm Đức Quang: Đôi nét về chiến lược phát triển e-learning nửa đầu thế kỉ 21 của Hàn Quốc và APEC	Tạp chí Khoa học Giáo dục/2013	tác giả
29	Phạm Đức Quang: Quy trình xây dựng chuẩn môn Toán cho sau 2015	Tạp chí Khoa học Giáo dục/2014	tác giả
30	Phạm Đức Quang: Đánh giá chương trình Giáo dục phổ thông	Tạp chí Giáo dục và Xã hội/2014	tác giả
31	Phạm Đức Quang: Một số vấn đề cơ bản về xây dựng chương trình và biên soạn tài liệu hướng dẫn học theo mô hình VNEN, lớp 6, môn Toán”,	Tạp chí Giáo dục và Xã hội/2014	tác giả
32	Phạm Đức Quang: Giới thiệu một số mô hình phát triển chương trình giáo dục phổ thông	Tạp chí Khoa học Giáo dục/2015	tác giả
33	Phạm Đức Quang: Phát triển chương trình nhà trường với trường có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam	Tạp chí Khoa học Giáo dục/2015	tác giả

34	Phạm Đức Quang: Dạy học toán ở trường phổ thông theo hướng hình thành và phát triển năng lực người học	Tạp chí Giáo dục và Xã hội/2015	tác giả
35	Phạm Đức Quang: Cơ hội hình thành và phát triển các năng lực chung, cốt lõi qua dạy học môn Toán ở trường phổ thông	Tạp chí Khoa học Giáo dục/2016	tác giả
36	Phạm Đức Quang: Xu thế tích hợp chương trình giáo dục phổ thông trên thế giới	Tạp chí Khoa học Giáo dục/2016	tác giả
37	Phạm Đức Quang: Kinh nghiệm phát triển chương trình giáo dục phổ thông của Cộng hòa liên bang Đức	Tạp chí Khoa học Giáo dục/2017	tác giả
38	Phạm Đức Quang: Hướng tới dạy học toán ở trường phổ thông Việt Nam theo tiếp cận giáo dục STEM	Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 141, tháng 6/2017	tác giả
39	Phạm Đức Quang: Kinh nghiệm phát triển chương trình giáo dục phổ thông của Cộng hòa liên bang Đức	Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 138, tháng 3/2017	tác giả
40	Phạm Đức Quang: Quy trình thiết kế bài học tích hợp ở trường phổ thông	Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 78, tháng 9/2017.	tác giả
41	Phạm Đức Quang: Giới thiệu một số mô hình phát triển chương trình giáo dục phổ thông	Tạp chí Khoa học Giáo dục, 2015	tác giả
42	Assoc.Prof. Pham Duc Quang: Helping Teachers design and implement Integrated lessons in Vietnamese schools	Asia-Pacific Collaborative education Journal, Vol.13, No.2, 2017, pp. 35-45, http://dx.doi.org/10.14580/apcj.2017.13.2.35	tác giả
43	Phạm Đức Quang: Một số vấn đề chung về xây dựng Chuẩn trong Chương trình giáo dục phổ thông	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Tập 18, số 10, 2022, https://doi.org/10.15625/2615-8957/12211001	tác giả
44	Phạm Đức Quang - Phạm Thị Hồng Hạnh – Bùi Kiên Cường: Thiết kế và tổ chức dạy học toán theo hướng tăng cường gắn kết với thực tiễn	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Tập 19, số 09, 2023, https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320202	tác giả liên hệ

45	Phạm Đức Quang: Hướng dẫn sử dụng Chuẩn môn Toán cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trong dạy học và đánh giá ở trường phổ thông	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Tập 18, số S2, 2023, https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320202	tác giả
46	Bui Thi Hanh Lam, Pham Duc Quang, Do Thanh Phuc, Cai Viet Long: C–P–A APPROACH IN TEACHING MATHEMATICS	TNU Journal of Science and Technology 229(04): 372 – 381; DOI: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8830	đồng tác giả
47	Vinh -Le Anh, Duc-Quang Pham, ...: Exploration of Youth's Digital Competencies: A Dataset in the Educational Context of Vietnam	Data 2019, 4, 69; doi: 10.3390/data4020069, www.mdpi.com/journal/data	đồng tác giả
48	Hanh Thi Hong Pham, Quang Duc Pham, Cuong Kien Bui: Factors affecting the effectiveness of math teachers' integrated teaching in Vietnam high schools	EURASIA Journal of Mathematics, Science and Technology Education, 2023, 19(12), em2376 ISSN:1305-8223 (online), https://doi.org/10.29333/ejmste/13894 .	đồng tác giả
49	Phạm Đức Quang: Tổng quan những đổi mới chính yếu về dạy học toán ở Trung học cơ sở của Việt Nam, từ 1980 đến nay,	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Tập 21, số 04, 2025, trang 35-42, https://doi.org/10.15625/2615-8957/12510405	tác giả
50	Hanh Thi Hong Pham, Quang Duc Pham, Cuong Kien Bui, Ha Thanh Le: Factors affecting the effectiveness of math teachers' integrated teaching in secondary schools: The case of Vietnam	Journal of Pedagogical Research Onlinefirst Article, 2025 https://doi.org/10.33902/JPR.202532448 .	đồng tác giả

3.1.4. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ đã chủ trì hoặc tham gia

Thời gian	Tên đề tài	Tư cách tham gia	Cơ quan quản lý
2006	<i>Đề tài cấp Bộ, mã số: B2006-37-16, Nghiên cứu xây dựng mô hình trường THCS dạy học 2 buổi/ngày ở nước ta</i>	Chủ nhiệm	Bộ GD và ĐT

2010	<i>Đề tài cấp Viện, mã số V2010 –04, Một số biện pháp giúp giáo viên biên soạn và kiểm tra hiệu quả bộ công cụ đánh giá kết quả học tập của học sinh</i>	Chủ nhiệm	Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
2012	<i>Nhiệm vụ cấp Viện, mã số V20120 –06- NV, Nguyên tắc/phương pháp xác định lĩnh vực học tập/môn học</i>	Chủ nhiệm	Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
2021	<i>Đề tài cấp Bộ, Mã số: CT 2022.10.VKG.09: Nghiên cứu xây dựng chuẩn đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh trong môn Toán Cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018</i>	Chủ nhiệm	Bộ GD và ĐT

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có): 0

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có): <https://orcid.org/0009-0008-1080-5431>

3.4. Ngoại ngữ

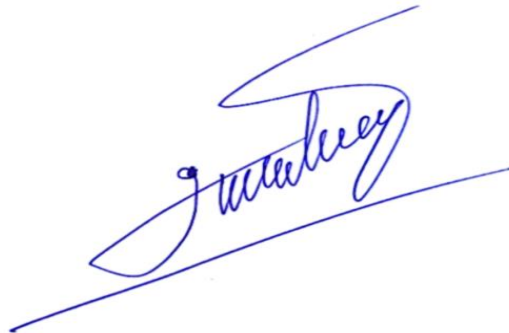
- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: tiếng Anh, tiếng Nga
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2025

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Đức Quang